**MẪU MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1**

**MÔN: TIẾNG ANH LỚP 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| **1** | **Listening** | 10 | 4 | 10 | 6 | 5 | 3 |  |  | 25 | 13 |
| **2** | **Language** | 10 | 3 | 10 | 5 | 5 | 3 |  |  | 25 | 11 |
| **3** | **Reading** | 15 | 8 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |  | 25 | 18 |
| **4** | **Writing** | 5 | 5 | 5 | 4 | 5 | 4 | 10 | 5 | 25 | 18 |
| **Tổng** | | 40 | 20 | 30 | 20 | 20 | 15 | 10 | 5 | 100 | 60 |
| **Tỉ lệ (%)** | | 40 | | 30 | | 20 | | 10 | |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | 70 | | | | 30 | | | |  | |

***Lưu ý:***

*- Thời gian mang tính đề xuất, cán bộ ra đề tham khảo để lựa chọn số câu hỏi cho phù hợp với thời gian ấn định của bài kiểm tra.*

*- Tỉ lệ mức độ nhận thức mang tính đề xuất.*

*- Tỉ lệ giữa các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ có thể điều chỉnh trong khoảng 5%.*

*- Tỉ lệ được tính dựa trên điểm số, không tính trên số lượng câu hỏi.*

*- Tỉ lệ giữa câu trắc nghiệm khách quan và câu tự luận là tương đối, có thể điều chỉnh theo điều kiện thực tế.*